

Số: **74** /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 07 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO

**Sơ kết 05 năm thực hiện Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn
và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020**

Thực hiện nội dung Công văn số 167/UBND-DTTS ngày 19/02/2020 của Ủy ban Dân tộc về việc sơ kết 5 năm thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi báo cáo kết quả thực hiện Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số (DTTS) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020, như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG 05 NĂM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN (2016-2020)

I. Khát quát chung về tình hình chính trị, kinh tế - xã hội và thực trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh

1. Khái quát chung về điều kiện tự nhiên và kinh tế- xã hội

Tỉnh Quảng Ngãi có 13 đơn vị hành chính cấp huyện, 173 xã, phường, thị trấn; trong đó, có 79 xã, thị trấn thuộc khu vực miền núi và vùng cao. Tổng diện tích tự nhiên là 5.152,95 km²; trong đó, vùng miền núi chiếm 62% diện tích tự nhiên trên toàn tỉnh. Dân số toàn tỉnh năm 2019 hơn 1.231.697 người, trong đó, đồng bào dân tộc thiểu số là 187.090 người, chiếm 15,18% dân số trên toàn tỉnh. Đồng bào dân tộc thiểu số chủ yếu là dân tộc Hre, Co, Cadong (Hre: 133.104 người, Co: 33.227 người; Cadong: 19.689 người) sống tập trung ở 05 huyện miền núi và các huyện đồng bằng có xã miền núi trong tỉnh.

Địa hình các huyện miền núi phức tạp, bị chia cắt bởi nhiều sông, suối, núi cao, độ dốc lớn, mùa mưa thường xảy ra lũ lụt và sạt lở, mùa nắng thì hay khô hạn kéo dài. Người dân nơi đây chủ yếu sống bằng nghề nông, lâm nghiệp; trình độ dân trí còn hạn chế; cơ sở hạ tầng còn khó khăn; thiên tai xảy ra liên tục, tình hình dịch bệnh ở cây trồng, vật nuôi còn xảy ra; tập tục còn lạc hậu như: Nghi kỵ đồ độc, ma chay cúng bái, tình trạng tảo hôn trên địa bàn huyện vẫn còn diễn ra. Vì vậy, đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn;

2. Thực trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn tỉnh

a. Thực trạng tảo hôn

Theo báo cáo của UBND các huyện, qua 04 năm (2016 - 2019) triển khai thực hiện Đề án, tình trạng tảo hôn trên địa bàn đã giảm đáng kể (*cụ thể theo biểu 01 kèm theo*)

b. Thực trạng hôn nhân cận huyết thống

Theo số liệu báo cáo của UBND các huyện miền núi và các huyện: Tư Nghĩa, Nghĩa Hành và Bình Sơn về hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số từ năm 2016 – 3/2020, chưa phát hiện trường hợp hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số. Đây là kết quả của công tác tuyên truyền, giáo dục của các cấp, các ngành trong việc thay đổi nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số về những tác hại lâu dài của hôn nhân cận huyết thống (*từ năm 2011 - 2015 có 06 trường hợp hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn tỉnh*).

c. Hậu quả do các trường hợp tảo hôn và kết hôn cận huyết thống gây ra

Tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống không chỉ gây hại cho sức khỏe, sự trưởng thành của trẻ em mà còn tước đoạt nhiều quyền con người của các em, ảnh hưởng đến sự tồn vong và phát triển của cộng đồng và dân tộc; dẫn đến sự nghèo đói, thất học, ảnh hưởng xấu các mối quan hệ xã hội, cụ thể:

- Về sức khỏe: Tảo hôn sẽ làm cho sức khỏe của trẻ em bị ảnh hưởng đặc biệt là trẻ em gái dưới độ tuổi 15 mang thai sẽ có nguy cơ chết do mang thai và sinh đẻ cao so với phụ nữ trên 20 tuổi. Những đứa trẻ có mẹ dưới 18 tuổi có nhiều khả năng nhẹ cân hoặc chết non cao hơn những đứa trẻ khác. Đây chính là sự cảnh báo nguy hại về sức khỏe, bởi các nguyên nhân cốt lõi của tử vong và bệnh tật của người mẹ không được quan tâm đúng mức.

- Về môi trường giáo dục: Trẻ em kết hôn sớm ít khi được tiếp tục việc học, cản trở sự độc lập, sự tiếp thu nền giáo dục tiên tiến, hiện đại nhằm phát triển tối đa nhân cách, tài năng, các khả năng về trí tuệ và thể chất của trẻ em.

- Về kinh tế: Tảo hôn khiến khả năng kiếm sống hoặc đóng góp về kinh tế cho gia đình là rất thấp dẫn đến tỷ lệ đói nghèo ngày càng tăng cao.

- Về tinh thần: Khi kết hôn sớm trẻ em sẽ không được nghỉ ngơi, không được tham gia vui chơi, những hoạt động giải trí và tự do tham gia các sinh hoạt văn hóa và nghệ thuật phù hợp với lứa tuổi....

- Về mặt xã hội: Có nguy cơ gây hậu quả nghiêm trọng cho sự phát triển xã hội do ảnh hưởng của chất lượng dân số, một xã hội mà tỷ lệ người thiếu năng về thể chất, thiếu năng về trí tuệ, người tàn tật, khuyết tật lớn sẽ là gánh nặng cho xã hội. Mặt khác, phần lớn các cặp vợ chồng tảo hôn khi tuổi đời còn ít, phải nghỉ học, mất cơ hội học tập, thiếu kiến thức xã hội, thường rơi vào cảnh nghèo túng, nhiều cặp đi đến phá vỡ hạnh phúc gia đình, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của trẻ em.

d. Nguyên nhân

- Ảnh hưởng của phong tục, tập quán lạc hậu, những hủ tục như hứa hôn vẫn còn tồn tại;

- Sự thiếu quan tâm quản lý, giáo dục con em của các bậc phụ huynh; nhất là các bậc phụ huynh do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn phải đi xa để làm ăn;

- Trình độ dân trí và nhận thức pháp luật về hôn nhân và gia đình của người dân còn hạn chế, nhất là tư tưởng cho con có vợ, có chồng sớm để khỏi gánh nặng cha mẹ;

- Sự can thiệp từ phía chính quyền địa phương đối với các trường hợp tảo hôn chưa mạnh mẽ, thiếu kiên quyết;

- Sự phát triển của công nghệ thông tin cũng đem lại những tác hại tiêu cực đến sự phát triển tâm sinh lý của trẻ vị thành niên, một bộ phận không nhỏ trẻ vị thành niên có lối sống buông thả, đua đòi và yêu đương sớm dẫn đến có thai ngoài ý muốn của bản thân và gia đình.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tại nhiều địa phương, trường học; giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên chưa được quan tâm đúng mức.

- Công tác đăng ký kết hôn và quản lý hộ tịch, hộ khẩu còn gặp nhiều khó khăn; cán bộ cơ sở chưa kịp thời nắm chắc tình hình tảo hôn tại địa phương.

Trong số các nguyên nhân nêu trên thì nguyên nhân tảo hôn chủ yếu là do nữ thiếu niên có thai ngoài ý muốn, nên thường thúc ép gia đình phải tổ chức cưới, hỏi để có “danh phận” trong gia đình, họ hàng hai bên; không bị xấu hổ với bà con xóm làng là có “con hoang”.

II. Kết quả thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ

1. Công tác chỉ đạo thực hiện

a. Đối với cấp tỉnh

Thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2025”; Công văn số 834/UBND-CSĐT ngày 13/8/2015 của Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo như sau:

- Quyết định số 2001/QĐ-UBND ngày 06/11/2015 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016 - 2020”;

- Quyết định số 1205/QĐ-UBND ngày 06/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Mô hình giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi;

- Kế hoạch số 870/QĐ-UBND ngày 10/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện Mô hình điểm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết

thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại huyện Sơn Hà và huyện Ba Tơ tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017-2018;

- Quyết định số 1009/QĐ-UBND ngày 30/5/2017 của chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi.

Ngoài ra, các cấp ủy Đảng cũng đã ban hành các văn bản sau:

- Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 30/11/2016 về việc tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác tuyên truyền, giáo dục sức khỏe, giới tính, ngăn ngừa, giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh và một số văn bản chỉ đạo khác để triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh;

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy ban hành Hướng dẫn số 40-HD/BTG về việc hướng dẫn công tác tuyên truyền, giáo dục sức khỏe, giới tính, ngăn ngừa, giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh và một số văn bản chỉ đạo khác để triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh;

Đồng thời, UBND tỉnh chỉ đạo hằng năm, Ban Dân tộc tỉnh ban hành nhiều Kế hoạch, Công văn để hướng dẫn các cấp, các ngành, địa phương triển khai thực hiện Đề án

b. Đối với huyện, xã và các đơn vị có liên quan

Căn cứ Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 30/11/2016 của Tỉnh ủy, Quyết định số 2001/QĐ-UBND ngày 06/11/2015 của UBND tỉnh, UBND các huyện miền núi và các huyện: Bình Sơn, Tư Nghĩa và Nghĩa Hành đã phê duyệt Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Đề án Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện giai đoạn 2016 – 2020. Đồng thời, các cấp ủy Đảng đã ban hành Nghị quyết, Chỉ thị của cấp huyện để triển khai thực hiện Kế hoạch Đề án này. Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị tại huyện trong việc thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh được thực hiện đồng bộ.

2. Kết quả thực hiện Đề án

a. Đối với các sở, ban ngành trong tỉnh

Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 30/11/2016 của Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác tuyên truyền, giáo dục sức khỏe, giới tính, ngăn ngừa, giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh và một số văn bản chỉ đạo khác; để triển khai thực hiện hiệu quả Đề án trên địa bàn tỉnh, các sở, ban ngành của tỉnh đã thực hiện công tác tuyên truyền Đề án với các chính sách khác. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã in ấn tờ gấp tuyên truyền cấp cho các sở, ban ngành và UBND các huyện Miền núi.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, hội đoàn thể của tỉnh và UBND các huyện tổ chức triển khai thực hiện Đề

án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn các huyện miền núi đạt được kết quả như sau:

- Tổ chức tuyên truyền qua phát sóng chương trình truyền hình công tác chính sách dân tộc miền núi; đưa tin, phóng sự về thực trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện miền núi trong tỉnh và thường xuyên đăng tin, bài trên website Ban Dân tộc tỉnh.

- Tổ chức các Hội nghị phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người có uy tín và người dân trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số với nội dung tuyên truyền: Các quy định của pháp luật về Luật Hôn nhân và gia đình; Luật Phòng, chống bạo lực gia đình và Luật Bình đẳng giới. Đồng thời, tuyên truyền đến các Trường Trung học phổ thông (THPT) trên địa bàn các huyện; Trường Dân tộc nội trú các huyện miền núi và Trường Trung học Phổ thông Dân tộc nội trú (DTNT) tỉnh về nội dung: Sức khỏe sinh sản vị thành niên, những tác hại của việc tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Phối hợp với các địa phương lắp đặt Pano, in ấn quyển Sổ tay hỏi – đáp “Hôn nhân và gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình và bình đẳng giới”; tờ gấp tuyên truyền để phục vụ cho công tác tuyên truyền Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND huyện Ba Tơ, UBND huyện Sơn Hà và các đơn vị liên quan tổ chức Hội thi Tuyên truyền giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi năm 2017 và năm 2019. Hội thi được tổ chức tại huyện Ba Tơ vào năm 2017, tại huyện Sơn Hà vào năm 2019 (Huyện Ba Tơ có 06 huyện miền núi tham gia dự; tại huyện Sơn Hà có 6 huyện và 01 Trường THPT DTNT tỉnh tham gia); năm 2018, Ban Dân tộc tỉnh phối hợp với Trường THPT Dân tộc Nội trú tỉnh tổ chức Hội thi sân khấu hóa tuyên truyền Đề án cho các em là học sinh đang theo học tại Trường (các khối lớp thi)

- Tổ chức cho cán bộ, công chức, viên chức tham gia thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống vùng đồng bào dân tộc thiểu số” tham quan, học tập kinh nghiệm tại các tỉnh Tây nguyên và Tây bắc nhằm tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức tham gia thực hiện Đề án nắm bắt được các thông tin liên quan đến tình hình triển khai, thực hiện Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại các tỉnh nói trên; từ đó học hỏi, rút kinh nghiệm trong công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục đồng bào dân tộc thiểu số chấp hành và thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, góp phần giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

- Ban Dân tộc tỉnh đã phối hợp với UBND các huyện xây dựng Kế hoạch và tổ chức cho 18 cán bộ, công chức, viên chức và người có uy tín của các huyện đi tập huấn, bồi dưỡng kiến thức theo Kế hoạch của Ủy ban Dân tộc tổ chức tại tỉnh Gia Lai.

b. Kết quả thực hiện của các huyện

- Các địa phương lồng ghép một số chính sách khác để tổ chức tuyên truyền cho cán bộ công chức, viên chức, người có uy tín và người dân ở thôn, xã phòng ngừa tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Triển khai các hoạt động tư vấn, can thiệp, triển khai mô hình điểm thực hiện Đề án tại địa phương theo Kế hoạch số 870/QĐ-UBND ngày 10/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt về thực hiện Mô hình điểm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại huyện Sơn Hà và huyện Ba Tơ tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017-2018

- Trong 2 năm (2017, 2018), ngân sách tỉnh đã bố trí cho 02 huyện có mô hình điểm là huyện Ba Tơ và huyện Sơn Hà mỗi huyện 100 triệu đồng/năm để tổ chức các hoạt động tuyên truyền (*Huyện Ba Tơ: xã Ba Tô và Trường THPT Ba Tơ; huyện Sơn Hà: Xã Sơn Trung; Trường THCS và THPT Phạm Kiệt Sơn Hà*).

- Từ năm 2018, ngân sách tỉnh đã bố trí thêm cho các địa phương để thực hiện Đề án nêu trên.

c. Kết quả thực hiện 02 mô hình điểm tại huyện Ba Tơ

UBND huyện Ba Tơ đã ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về các hoạt động tại Trường, xã nhằm hạn chế tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại địa phương và kết quả triển khai thực hiện như sau:

c1. Mô hình điểm tại Trường THPT Ba Tơ

+ Ban Dân tộc tỉnh tổ chức buổi nói chuyện về chuyên đề Giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên và vấn nạn tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống cho các em học sinh của 2 khối lớp 11 và lớp 12 (2016-2017) với hơn 400 em học sinh tham dự.

+ Ban Chỉ đạo Mô hình điểm Trường mời cô Nga Ri Vê nguyên Hiệu trưởng Trường THPT DTNT tỉnh nói chuyện chuyên đề về văn hóa truyền thống của đồng bào Hrê và tác hại của vấn nạn tảo hôn cho học sinh toàn trường.

+ Tổ chức Hội thi sân khấu hóa tuyên truyền giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống năm học 2017-2018; với 8 tiểu phẩm của 3 khối lớp 10, 11 và 12.

+ Ban Dân tộc tỉnh phối hợp với Ban Chỉ đạo Mô hình điểm trường tổ chức tư vấn sức khỏe sinh sản vị thành niên và vấn nạn tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống cho các em học sinh khối lớp 10 năm học 2017 - 2018 với hơn 300 em học sinh tham dự.

+ Ban Chỉ đạo Trường đã tổ chức ký cam kết giữa học sinh với giáo viên chủ nhiệm lớp; Giáo viên chủ nhiệm lớp ký cam kết với nhà trường. Nội dung cam kết là không tảo hôn, không kết hôn cận huyết thống.

+ Thường xuyên giáo dục tuyên truyền trong các giờ sinh hoạt tập thể như chào cờ, sinh hoạt lớp; hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

+ Ban chỉ đạo Trường phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, đoàn thể, Hội Phụ huynh học sinh vận động học sinh ra lớp; ngăn chặn được 03 trường hợp tảo hôn trong năm 2017.

+ Tổ chức Hội nghị chuyên đề tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống đến phụ huynh và giáo viên chủ nhiệm khối 10 và 11 trong trường với hơn 622 bậc phụ huynh tham dự Hội nghị.

+ Tổ chức tư vấn sức khỏe sinh sản vị thành niên và vấn nạn tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống cho các em học sinh khối lớp 10 năm học 2018 - 2019.

c2. Mô hình điểm tại xã Ba Tô

+ Tổ chức Hội nghị tập huấn phổ biến kiến thức pháp luật nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, cộng tác viên tham gia thực hiện mô hình trên địa bàn xã với số lượng người tham dự là: 35 người.

+ Tổ chức hội nghị, hội thảo tuyên truyền, vận động, tư vấn nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của đồng bào DTTS trong hôn nhân, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống với số lượng người tham dự là: 96 người/08 thôn.

+ Phát 857 tờ, 03 pano tuyên truyền đầy đủ theo kế hoạch đề ra; 8/8 thôn với 160 hộ dân ký cam kết (đạt 100%) “thực hiện đúng quy định Luật hôn nhân và gia đình”.

+ Tổ chức Hội thảo tuyên truyền vận động, tư vấn nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của nhóm các em học sinh tại trường Trung học cơ sở Ba Tô năm 2018-2019 với hơn 70 em học sinh, giáo viên tham dự.

+ Tổ chức tập huấn phổ biến kiến thức pháp luật nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, cộng tác viên tham gia thực hiện Mô hình điểm trên địa bàn xã với hơn 24 người tham dự.

+ Tổ chức Hội thảo tuyên truyền, vận động, tư vấn, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi trong thanh thiếu niên nhằm giảm tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, với hơn 60 đối tượng tham dự là các em thanh thiếu niên, các bậc phụ huynh, người có uy tín, Trưởng thôn và Nhân dân trên địa bàn xã.

d. Kết quả thực hiện 02 mô hình điểm tại huyện Sơn Hà

UBND huyện Sơn Hà đã ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về các hoạt động tại Trường, xã nhằm hạn chế tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại địa phương và kết quả triển khai thực hiện như sau:

d1. Mô hình điểm tại Trường THPT Phạm Kiệt, Sơn Kỳ

+ Ban Dân tộc tỉnh phối hợp với Trường tổ chức buổi nói chuyện về chuyên đề Giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên (SKSSVTT) và vấn nạn tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống cho các em học sinh năm 2017 tại Trường cho 2 khối lớp 10 và lớp 12 với hơn 400 em học sinh tham dự.

+ Tập huấn cho các bạn trong Câu lạc bộ trẻ em về Kỹ năng sống (KNS) quyền trẻ em (QTE), công tác tuyên truyền,... cho 4 lớp với số lượng là 60

học sinh tham gia với mục đích nâng cao nhận thức cho các em nhóm trẻ biết cách để tuyên truyền, vận động các bạn phòng chống tảo hôn.

+ Truyền thông về KNS, ngăn ngừa tảo hôn, tuyên truyền luật hôn nhân và gia đình, quyền trẻ em, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, các biện pháp tránh thai... cho 6 lớp với số lượng là 600 học sinh tham gia nhằm mục đích nâng cao nhận thức cho học sinh về tác hại, hậu quả của tảo hôn; các quyền của mình; biết cách bảo vệ sức khỏe cũng như vấn đề sức khỏe sinh sản tuổi vị thành niên.

+ Học sinh, phụ huynh học sinh ký cam kết với nhà trường, với chính quyền địa phương; tổ chức Hội nghị PHHS về công tác giảm thiểu tình trạng tảo hôn; tổ chức buổi nói chuyện về KNS, SKSSVTN, tảo hôn và hậu quả của nó; tổ chức diễn đàn về QTE, phòng chống tảo hôn;..., cho toàn thể học sinh, giáo viên tham gia nhằm mục đích ràng buộc trách nhiệm với học sinh, phụ huynh; trao đổi, thảo luận các giải pháp; phân công người đứng cánh phụ trách thôn/xóm; nâng cao nhận thức của trẻ về hậu quả của tảo hôn; trẻ biết cách phòng tránh và bảo vệ sức khỏe của mình; tạo cơ hội để trẻ nói lên tiếng nói của mình; trao đổi, thấu hiểu, chia sẻ của lãnh đạo với trẻ....

+ Xây dựng tiêu phẩm tuyên truyền thông qua đêm văn nghệ và hội thi; phát tờ rơi, trả lời câu hỏi lồng ghép vào các buổi chào cờ đầu tuần cho toàn thể học sinh nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức cho học sinh và phụ huynh; thực hiện phương châm “mưa dầm thấm lâu”.

d2. Mô hình điểm tại xã Sơn Trung, huyện Sơn Hà

+ Hoạt động 1:

Ngày 01/9/2017, Phòng Dân tộc phối hợp với Phòng Tư pháp huyện Sơn Hà tổ chức hội nghị triển khai Luật hôn nhân và gia đình; các chính sách về kế hoạch hóa gia đình; kỹ năng truyền thông, vận động, phương pháp can thiệp và xử lý các tình huống liên quan đến tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn xã với thành phần tham dự gồm Ban Chỉ đạo thực hiện Mô hình, Thường trực Đảng ủy, HĐND, Chủ tịch UBND, Chủ tịch UBMTTQVN, các ban ngành và hội đoàn thể xã, Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Ban Công tác mặt trận thôn, Công an viên, người có uy tín, đại diện các bậc phụ huynh có con tảo hôn (5 phụ huynh) với tổng số 65 người tham gia.

+ Hoạt động 2: Ký cam kết không tảo hôn, không hôn nhân cận huyết thống, chấp hành tốt các quy định của luật hôn nhân và gia đình giữa học sinh với Ban Giám hiệu nhà trường. Tổ chức hội nghị chuyên đề, kiểm tra về thực trạng, hệ lụy của tảo hôn đối với từng địa bàn khu dân cư (1 đợt vào tháng 11 năm 2017). Các hoạt động ký cam kết không để xảy ra tảo hôn, không hôn nhân cận huyết thống, không tham gia các lễ cưới tảo hôn hay lễ cưới trái pháp luật giữa cán bộ, đảng viên, cán sự thôn, hộ gia đình có con trong độ tuổi 14-20 với chính quyền địa phương. Kết quả:

Tổng số cán bộ, công chức, đảng viên, cán sự thôn đã ký cam kết: 123 người (trừ một số đảng viên miễn sinh hoạt).

Tổng số Khu dân cư đã ký cam kết: 10/10 khu dân cư.

Số hộ đã ký cam kết: 274 hộ.

+ Hoạt động 3: Phát 1200 tờ rơi về tuyên truyền ngăn ngừa, đẩy lùi tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS phân phát đến Thường trực Đảng ủy, HĐND, cán bộ, công chức xã, đến từng hộ gia đình trên địa bàn, Trường TH&THCS xã Sơn Trung. Ngày 21/8/2017 phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Sơn Hà tổ chức Hội thi sân khấu hóa hội thi tìm hiểu về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại Trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Sơn Trung. Phát tờ rơi một số quy định của pháp luật về Hôn nhân và gia đình; treo băng rôn tuyên truyền với nội dung “Tảo hôn là vi phạm pháp luật. Hãy chung tay ngăn chặn tảo hôn” dọc các trục đường thôn, và một Panô tuyên truyền đặt tại trụ sở UBND xã lồng ghép hưởng ứng Ngày pháp luật Việt Nam với nội dung “Tìm hiểu, học tập và chấp hành pháp luật là quyền lợi và trách nhiệm của mỗi công dân”.

+ Hoạt động 4: Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về Hôn nhân và gia đình theo kế hoạch tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật năm 2017, 2018 và lồng ghép tuyên truyền vào các cuộc họp.

Ngoài ra UBND xã còn các hoạt động và biện pháp khác như:

- Phân công thành viên Ban chỉ đạo đứng cánh phụ trách địa bàn các thôn nắm chắc tình hình, chủ động tuyên truyền ngăn ngừa tảo hôn trong Nhân dân.

- Công an xã xây dựng Kế hoạch làm việc với các chủ hộ gia đình có con em chung sống như vợ chồng nhưng không đảm bảo các điều kiện về hộ tịch-hộ khẩu để nhắc nhở, trực xuất về nơi ở hợp pháp đối với người lạ mặt.

- Xử lý các trường hợp tổ chức tảo hôn.

- Một số chi bộ đăng ký thực hiện tuyên truyền, ngăn chặn không để xảy ra tảo hôn (chi bộ Gò Rộc, chi bộ Làng Đèo).

e. Công tác kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án

- Hàng năm Ban Dân tộc tỉnh phối hợp với các sở, ban ngành và UBND huyện miền núi tổ chức đánh giá kết quả thực hiện cụ thể sau:

+ Đối với cấp tỉnh: Hàng năm Ban Chỉ đạo đã tổ chức các cuộc họp để đánh giá tình hình và kết quả thực hiện các nội dung thực hiện Đề án theo Kế hoạch đề ra.

Trong năm 2018, tổ chức sơ kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án trong 3 năm thực hiện Đề án, giai đoạn 2016-2018; trong năm 2020, Ban Dân tộc tiếp tục tham mưu UBND tỉnh tổ chức đánh giá tổng kết Đề án 2016-2020, dự kiến tổ chức vào tháng 10/2020.

+ Đối với cấp huyện: Ban Chỉ đạo cấp huyện điều tổ chức đánh giá kết quả thực hiện hàng năm và cũng tổ chức sơ kết Đề án giai đoạn 2016-2018.

3. Kinh phí thực hiện Đề án theo kế hoạch 2016-2020

(Có bảng, biểu tổng hợp kèm theo)

4. Đánh giá chung

a. Thuận lợi trong quá trình thực hiện Đề án

- Thực hiện Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong thời gian qua đã có nhiều văn bản được ban hành như các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về hôn nhân và gia đình, công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và đã được các cấp, các ngành, các địa phương cụ thể hóa, triển khai thực hiện, tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho việc triển khai nhiệm vụ chính trị được giao.

- Sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy, sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương giúp việc triển khai thực hiện Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng DTTS bước đầu đạt được nhiều kết quả.

- Nhận thức của cán bộ, công chức, đảng viên và nhân dân về tác hại, hệ lụy của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống được nâng lên; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được triển khai đồng bộ, thường xuyên; công tác phối hợp trong việc xử lý các công dân vi phạm về tảo hôn ở các địa phương được chặt chẽ, quyết liệt hơn. Tình trạng xảy ra tảo hôn qua các năm giảm đáng kể, đạt được mục tiêu Đề án đề ra và không còn hôn nhân cận huyết thống.

b. Khó khăn trong quá trình thực hiện Đề án

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật của các ngành, các cấp ở một số địa phương; sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy đảng cơ sở chưa được quan tâm, thường xuyên.

- Địa bàn khu dân cư rộng; đồng bào dân tộc thiểu số sống rải rác, các phong tục tập quán lạc hậu, việc lấy vợ, lấy chồng sớm vẫn còn tồn tại trong Nhân dân; sự tiếp thu các tiến bộ khoa học kỹ thuật còn hạn chế.

- Một số xã chưa quan tâm, chậm phát hiện và thiếu kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp tảo hôn.

- Nhận thức về luật và chấp hành Luật Hôn nhân và gia đình của một bộ phận Nhân dân, nhất là học sinh còn nhiều hạn chế; một số gia đình, phụ huynh học sinh đi làm ăn xa không quản lý được con em, chưa có biện pháp giáo dục quản lý con cái.

- Nhiều thanh thiếu niên, học sinh học chưa chăm chỉ, lười học tập, kết quả học tập kém là một trong những nguyên nhân chủ yếu bỏ học và thường dẫn đến tảo hôn.

- Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc triển khai thực hiện Đề án chưa đồng bộ, chưa thực sự thường xuyên quan tâm; việc lồng ghép Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống vào các chương trình, hành động của tỉnh chưa thực hiện tốt.

- Công tác thông tin báo cáo định kỳ, đột xuất còn rất nhiều hạn chế cả về nội dung và thời gian báo cáo.

PHẦN THỨ HAI
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP
TRONG NĂM 2021 - 2025

I. Mục tiêu

1. Phần đầu giai đoạn 2021-2025, giảm tỷ lệ tảo hôn từ 30% -50% so với giai đoạn 2016-2020.

2. Không có trường hợp hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn.

II. Phương hướng, nhiệm vụ thực hiện Đề án giai đoạn 2021-2025

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân

Đây là biện pháp quan trọng nhất nhằm loại trừ tình trạng tảo hôn ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số hiện nay, vì nguyên nhân cốt lõi khiến tình trạng tảo hôn còn xảy ra chính là do công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các kiến thức về pháp luật, về hôn nhân gia đình, về sức khỏe sinh sản còn nhiều hạn chế, do đó ý thức chấp hành và tuân thủ pháp luật của người dân cũng còn hạn chế. Vì vậy, cần thực hiện các nội dung sau:

- Mở rộng đối tượng, hình thức tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho đồng bào dân tộc thiểu số về tác hại của việc tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn các huyện miền núi, nhằm góp phần ngăn chặn, đẩy lùi, khắc phục các tệ nạn nhất là tình trạng tảo hôn.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ tuyên truyền viên, công chức Tư pháp - Hộ tịch, công chức VHXXH ở cơ sở trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi; nhân rộng mô hình, thực hiện lan tỏa những kết quả đạt được của mô hình sang các xã, Trường trên địa bàn các huyện miền núi thông qua hoạt động truyền thông.

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục các kiến thức về pháp luật, về hôn nhân gia đình, về sức khỏe sinh sản cho người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số, ở vùng sâu vùng xa. Chính quyền các cấp cần tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng tuyên truyền, vận động cho đội ngũ cán bộ dân số cơ sở. Các ban, ngành, đoàn thể phát huy hơn nữa vai trò của mình trong việc tuyên truyền chính sách dân số nói chung và phòng tránh tảo hôn nói riêng.

- Nâng cao trình độ dân trí và ý thức pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số nhằm xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh, nói không với tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; phổ cập, giáo dục kiến thức khoa học, giới tính cho trẻ em vị thành niên.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo tuyên truyền, vận động, tư vấn nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của đồng bào dân tộc thiểu số trong hôn nhân, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Tổ chức hội thi các tiểu phẩm nhằm tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, góp phần giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại huyện.

- Đưa tin, phóng sự, trao đổi về nội dung tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

2. Nâng cao vai trò lãnh đạo, kiểm tra, giám sát của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và phát huy vai trò của các hội đoàn thể

- Các cấp ủy đảng xây dựng kế hoạch, chỉ thị, nghị quyết chuyên đề chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống nhằm ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng tảo hôn xảy ra trên địa bàn; kiên quyết xử lý cán bộ, đảng viên nếu có vi phạm để làm gương cho Nhân dân.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng và chính quyền từ huyện đến cơ sở về phòng chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; kịp thời nắm bắt tình hình, thực trạng tảo hôn và kiên quyết xử lý để làm gương cho Nhân dân trong vùng.

- Phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến huyện, xã, tổ dân phố, khu dân cư như, Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, nhất là Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, xã, thôn; người có uy tín trong cộng đồng dân cư tham gia tuyên truyền, vận động đồng bào xóa bỏ những hủ tục lạc hậu và phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

3. Xây dựng mô hình, nêu gương người tốt

- Tiếp tục duy trì hoạt động Mô hình thí điểm tại 04 điểm Trường, xã (Trường THCS&THPT Phạm Kiệt và xã Sơn Trung và Trường THPT Ba Tơ và xã Ba Tô, huyện Ba Tơ);

- Xây dựng mô hình khu dân cư không sinh con thứ ba và không có tảo hôn, đồng thời thực hiện ký cam kết không để xảy ra tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống giữa các hộ gia đình có con trong độ tuổi có nguy cơ xảy ra tảo hôn với hội đoàn thể và UBND xã;

- Chú trọng nêu gương người tốt việc tốt của các gia đình không vi phạm nạn tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; kịp thời khen thưởng, biểu dương để nhân rộng mô hình trong Nhân dân.

4. Tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống

- Từng thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, Ban Chỉ đạo huyện theo nhiệm vụ được giao tiếp tục bám sát kế hoạch, tham mưu Ban Chỉ đạo chỉ đạo triển khai thực đầy đủ các nội dung hoạt động tại địa bàn phụ trách. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn và phối hợp thực hiện các hoạt động của Đề án.

- Các sở, ngành liên quan và UBND các huyện lồng ghép các chương trình, chính sách liên quan vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm góp phần giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình nhằm giáo dục, răn đe đối với những trường hợp vi phạm để nêu gương cho cộng đồng.

5. Về chế độ báo cáo

Các cấp, các ngành thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất báo đảm về nội dung và đúng thời gian quy định.

6. Kinh phí thực hiện cho giai đoạn 2021-2025

(Có bảng, biểu tổng hợp kèm theo)

III. Đề xuất, kiến nghị:

Kính đề nghị các bộ ngành Trung ương tiếp tục quan tâm, hỗ trợ kinh phí cho tỉnh để thực hiện Đề án cho giai đoạn 2021-2025 được hiệu quả.

Kính báo cáo Ủy ban Dân tộc theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc (b/cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP(KT), KGVX, CBTH;
- Lưu: VT, KT.bngoc135.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Phiên

BIỂU TỔNG HỢP

NHU CẦU KINH PHÍ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Báo cáo số 74 /BC-UBND ngày 07/5/2020 của UBND tỉnh)



TT	NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG	DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2021-2025					Tổng cộng giai đoạn 2021- 2025
		2021	2022	2023	2024	2025	
	Cộng	1.050	1.050	1.050	1.050	1.100	5.300
I	Điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng và kết quả thực hiện Kế hoạch	-	-	-	-	-	-
II	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động, tư vấn nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của đồng bào DTTS trong hôn nhân và tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống	450	450	450	450	450	2.250
III	Biên soạn, cung cấp tài liệu, sản phẩm truyền thông; tài liệu tập huấn kiến thức về hôn nhân và ngăn ngừa tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống	300	300	300	300	300	1.500
IV	Tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, cộng tác viên tham gia thực hiện Đề án	250	250	250	250	250	1.250
V	Đánh giá hằng năm, sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án	50	50	50	50	100	300

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN OBJECT BỀNH SỐ 498/QĐ-TTG NGÀY 14/4/2015 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI, GIAI ĐOẠN 2016 -2020



Năm/địa phương	Tổng số cấp kết hôn	Số vụ tảo hôn			Số vụ hôn nhân cận huyết thống	Tổng số hôn nhân cận huyết thống	Tổng số cặp đôi	Số lượt người tham gia	Số lượt người tham gia	Số lượng	Số đối tượng được cấp (tờ chức, có nhàn)	Số cuộc được tư vấn			Số người được tư vấn			Số mẫu hình	Số xã thực hiện	Hoạt động khác (nếu có)	Kinh phí thực hiện (trệu đồng)			
		Vụ được công tác hôn nhân	Vụ và công tác hôn nhân	Tổng số hôn nhân								Số cuộc được tư vấn	Số người được tư vấn	Số mẫu hình	Số xã thực hiện	Nhu cầu kế hoạch	Kinh phí được giao thực hiện				KP đã giải ngân			
I. SƠN TÂY	470	56	109	165	82	1.734	1.450	1.219	304	304	105	87	13	5	18	19	20	21	22					
Năm 2016	135	22	34	56	18	602	316	326	132	132	24	20	1	1	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	310					
Năm 2017	106	7	21	28	18	55	329	246	63	63	28	24	1	1										
Năm 2018	123	21	36	57	19	789	347	180	54	54	21	16	1	1					155					
Năm 2019	83	6	18	24	21	1	377	287	45	45	28	23	5	1					155					
Năm 2020	23	-	-	-	6	287	81	180	10	10	4	4	5	1					155					
II. TRÀ BỒNG	865	25	28	28	14	700	14												276					
Năm 2016	165	8	8	8																				
Năm 2017	175	12	12	12																				
Năm 2018	217	2	5	5	7	350	7		800 từ rơi, 7 pa nó	thôn, xã									125					
Năm 2019	245	1	1	1	7	350	7		800 từ rơi, 7 pa nó	thôn, xã									125					
Năm 2020	63	2	2	2															151					
III. SƠN HÀ	2.763	206	1	207	53	#####	53	17.213	-	-	-	-	4	4	940	200	940	200	740					
Năm 2016	761	92	92	92																				

